

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN

268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, Tp Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

BẢN TỰ CÔNG BỐ

Nhóm hàng hóa: Cà Phê Rang Xay

Tên sản phẩm: CÀ PHÊ RANG XAY NÂU

NĂM 2025

Số: 44/CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 44/CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN

Địa chỉ: 268 đường Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, Tp Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

Điện thoại: 0262 3865116 - 0262 3855570 Fax: 0262 3811766

E-mail: office@trungnguyenlegend.com

Mã số doanh nghiệp: 6000429946

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: CÀ PHÊ RANG XAY NÂU

2. Thành phần: Cà phê (91,2 %), đậu nành (5,9 %), dầu bơ thay thế (từ dầu thực vật), rượu trắng, hương liệu tổng hợp dùng trong thực phẩm (hương rum, hương chocolate, hương cà phê, hương sữa).
Sản phẩm có chứa đậu nành.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng: Xem trên bao bì.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo và thoáng mát.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Đóng gói với khối lượng tịnh:

+ Túi: 500 g.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói kín và chứa trực tiếp trong bao bì màng ghép, có chất liệu phù hợp an toàn thực phẩm chứa trực tiếp sản phẩm thực phẩm (có in thông tin ghi nhãn sản phẩm theo quy định).

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại: NHÀ MÁY CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN - CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN.

Cụm công nghiệp Tân An, Phường Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

Sản xuất theo hợp đồng sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp của công ty CP Đầu tư Trung Nguyên.



III. Mẫu nhãn sản phẩm (Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

2. Thông tư các Bộ, ngành:

- Thông tư 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- Thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một phần bởi Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25/09/2023 và Thông tư số 08/2024/TT-BYT ngày 24/05/2024 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

3. Tiêu chuẩn Quốc gia: TCVN 5251:2015 về Cà phê bột.

4. Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 6 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Trình Ty

WON: FST241230377-4
Date/ Ngày: 28-Dec-2024

Testing Report / Phiếu kết quả thử nghiệm

Client's name (Tên khách hàng) : TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION/
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN

Name of sample provided by client (Tên mẫu được khách hàng cung cấp) : CÀ PHÊ RANG XAY NÂU
GROUND COFFEE NAU
Lot: 241126B151

Sample description (Mô tả mẫu) : Sample in plastic bag/ Mẫu đựng trong túi nhựa
Sample was submitted by client/

Source of sample (Nguồn mẫu) : Mẫu thử nghiệm được gửi bởi khách hàng

Date of receiving (Ngày nhận mẫu) : 19-Dec-2024

Date of testing (Ngày thử nghiệm) : 19-Dec-2024

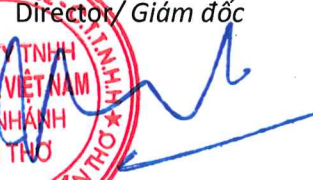
Testing Results / Kết quả thử nghiệm

No./ STT	Parameters / Chỉ tiêu	Result / Kết quả	Method / Phương pháp
1	Appearance/ Trạng thái (*)	Powder, smooth, no lumps Dạng bột, mịn, không vón cục	TCVN 5251:2015 (Sensory Evaluation)
2	Colour/ Màu (*)	Brown colour of product Màu nâu đặc trưng của sản phẩm	TCVN 5251:2015 (Sensory Evaluation)
3	Smell/ Mùi (*)	Typical smell of product, without strange smell Mùi đặc trưng của sản phẩm, không mùi lạ	TCVN 5251:2015 (Sensory Evaluation)
4	Taste/ Vị (*)	Typical taste of product Vị đặc trưng của sản phẩm	TCVN 5251:2015 (Sensory Evaluation)
5	Brewed coffee/ Cà phê pha (*)	Typical colour of product Màu đặc trưng của sản phẩm	TCVN 5251:2015 (Sensory Evaluation)

Note / Ghi chú:

1. This testing result is only valid on tested sample/ Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2. (*) Parameters are not accredited ISO 17025/ Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO 17025.

On behalf of Intertek Vietnam-Cantho branch

Director/ Giám đốc

Cục Viêt Thanh

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

Intertek Vietnam Limited

Can Tho City - Food Office & Laboratory: M10, 11, 12, 13, Nam Song Can Tho RZ,
Thanh Thuan Area, Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam
HCM City-Food Laboratory: Lot II-1, Group CN II, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887
Email: cs.cantho@intertek.com
Website: www.intertek.com / www.intertek.vn



WON: FST241230377-4
Date/ Ngày: 28-Dec-2024

Testing Report / Phiếu kết quả thử nghiệm

Client's name (Tên khách hàng) : TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION/
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYỄN

Name of sample provided by client (Tên mẫu được khách hàng cung cấp) : CÀ PHÊ RANG XAY NÂU
GROUND COFFEE NAU
Lot: 241126B151

Sample description (Mô tả mẫu) : Sample in plastic bag/ Mẫu đựng trong túi nhựa

Source of sample (Nguồn mẫu) : Sample was submitted by client/
Mẫu thử nghiệm được gửi bởi khách hàng

Date of receiving (Ngày nhận mẫu) : 19-Dec-2024

Date of testing (Ngày thử nghiệm) : 19-Dec-2024

Testing Results / Kết quả thử nghiệm

No./ STT	Parameters / Chỉ tiêu	Unit / Đơn vị	Result / Kết quả	LOD / Giới hạn phát hiện	Method / Phương pháp
1	Fineness (Not pass sieve 0.25mm)/ Kích thước giữ lại trên rây cỡ lỗ 0.25mm (*)	g/100g	12.6	-	TCVN 10821:2015
2	Fineness (Pass sieve 0.56mm)/ Kích thước lọt qua rây cỡ lỗ 0.56mm (*)	g/100g	42.5	-	TCVN 10821:2015
3	Moisture/ Độ ẩm	g/100g	1.25	0.05	TCVN 7035:2002 (ISO 11294:1994)
4	Ash insoluble in hydrochloric acid/ Hàm lượng tro không tan trong HCl	g/100g (DM)	Not detected Không phát hiện	0.05	TCVN 5253:1990
5	Soluble substances/ Hàm lượng chất tan trong nước	g/100g (DM)	30.3	-	AOAC 973.21
6	Caffeine/ Hàm lượng Cafein	g/100g	1.29	0.01	TCVN 9723:2013 (ISO 20481:2008)

Note / Ghi chú:

- This testing result is only valid on tested sample/ Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- LOD: Limit of detection/ Giới hạn phát hiện.
- (*) Parameters are not accredited ISO 17025/ Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO 17025.

On behalf of Intertek Vietnam-Cantho branch
Director/ Giám đốc



Cao Viêt Thanh



This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

Intertek Vietnam Limited

Can Tho City - Food Office & Laboratory: M10, 11, 12, 13, Nam Song Can Tho RZ,
Thanh Thuan Area, Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam
HCM City-Food Laboratory: Lot II-1, Group CN II, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887
Email: cs.cantho@intertek.com
Website: www.intertek.com / www.intertek.vn



WON: FST241230377-4
Date/ Ngày: 28-Dec-2024

Testing Report / Phiếu kết quả thử nghiệm

Client's name (Tên khách hàng) : TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION/
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN

Name of sample provided by client (Tên mẫu được khách hàng cung cấp) : CÀ PHÊ RANG XAY NÂU
GROUND COFFEE NAU
Lot: 241126B151

Sample description (Mô tả mẫu) : Sample in plastic bag/ Mẫu đựng trong túi nhựa
Sample was submitted by client/

Source of sample (Nguồn mẫu) : Mẫu thử nghiệm được gửi bởi khách hàng

Date of receiving (Ngày nhận mẫu) : 19-Dec-2024

Date of testing (Ngày thử nghiệm) : 19-Dec-2024

Testing Results / Kết quả thử nghiệm

No./ STT	Parameters / Chỉ tiêu	Unit / Đơn vị	Result / Kết quả	LOD / Giới hạn phát hiện	Method / Phương pháp
1	Ochratoxin A/ Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	Not detected Không phát hiện	0.50	FST-WI01 chapter 39 (2019) (Ref. AOAC 2004.10) (LC-MS/MS)

Note /Ghi chú:

1. This testing result is only valid on tested sample/ Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2. LOD: Limit of detection/ Giới hạn phát hiện.
3. (*) Parameters are not accredited ISO 17025/ Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO 17025.

On behalf of Intertek Vietnam-Cantho branch

Director/ Giám đốc



Cao Việt Thanh

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

Intertek Vietnam Limited

Can Tho City - Food Office & Laboratory: M10, 11, 12, 13, Nam Song Can Tho RZ,
Thanh Thuan Area, Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam
HCM City-Food Laboratory: Lot II-1, Group CN II, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887
Email: cs.cantho@intertek.com
Website: www.intertek.com / www.intertek.vn



WON: FST241230377-4
Date/ Ngày: 28-Dec-2024

Testing Report / Phiếu kết quả thử nghiệm

Client's name (Tên khách hàng) : TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION/
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN

Name of sample provided by client (Tên mẫu được khách hàng cung cấp) : CÀ PHÊ RANG XAY NÂU
GROUND COFFEE NAU
Lot: 241126B151

Sample description (Mô tả mẫu) : Sample in plastic bag/ Mẫu đựng trong túi nhựa
Sample was submitted by client/

Source of sample (Nguồn mẫu) : Mẫu thử nghiệm được gửi bởi khách hàng

Date of receiving (Ngày nhận mẫu) : 19-Dec-2024

Date of testing (Ngày thử nghiệm) : 19-Dec-2024

Testing Results / Kết quả thử nghiệm

No./ STT	Parameters / Chỉ tiêu	Unit / Đơn vị	Result / Kết quả	LOD / Giới hạn phát hiện	Method / Phương pháp
1	Mercury (Hg) content/ Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	Not detected Không phát hiện	0.008	FST-WI04 chapter 02 (2022) (Ref. AOAC 974.14) (AAS)
2	Arsenic (As) content/ Hàm lượng Asen (As)	mg/kg	Not detected Không phát hiện	0.02	FST-WI04 chapter 09 (2022) (Ref. AOAC 986.15) (AAS)
3	Lead (Pb) content/ Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	Not detected Không phát hiện	0.02	AOAC 999.11 (AAS)
4	Cadmium (Cd) content/ Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	0.02	0.005	AOAC 999.11 (AAS)

Note / Ghi chú:

1. This testing result is only valid on tested sample/ Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2. LOD: Limit of detection/ Giới hạn phát hiện.
3. (*) Parameters are not accredited ISO 17025/ Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO 17025.

On behalf of Intertek Vietnam-Cantho branch

Director/ Giám đốc



Cao Việt Thanh

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

Intertek Vietnam Limited

Can Tho City - Food Office & Laboratory: M10, 11, 12, 13, Nam Song Can Tho RZ,
Thanh Thuan Area, Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam
HCM City-Food Laboratory: Lot II-1, Group CN II, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887
Email: cs.cantho@intertek.com
Website: www.intertek.com / www.intertek.vn



WON: FST241230377-4
Date/ Ngày: 28-Dec-2024

Testing Report / Phiếu kết quả thử nghiệm

Client's name (Tên khách hàng) : TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION/
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN

Name of sample provided by client (Tên mẫu được khách hàng cung cấp) : CÀ PHÊ RANG XAY NÂU
GROUND COFFEE NAU
Lot: 241126B151

Sample description (Mô tả mẫu) : Sample in plastic bag/ Mẫu đựng trong túi nhựa
Sample was submitted by client/

Source of sample (Nguồn mẫu) : Mẫu thử nghiệm được gửi bởi khách hàng

Date of receiving (Ngày nhận mẫu) : 19-Dec-2024

Date of testing (Ngày thử nghiệm) : 19-Dec-2024

Testing Results / Kết quả thử nghiệm

No./ STT	Parameters / Chỉ tiêu	Unit / Đơn vị	Result / Kết quả	LOD / Giới hạn phát hiện	Method / Phương pháp
1	Cyproconazole	mg/kg	Not detected Không phát hiện	0.02	FST- WI06 chapter 40 (2022) (Ref. AOAC 2007.01 and EN 15662:2018) (GC-MS/MS)

Note / Ghi chú:

1. This testing result is only valid on tested sample/ Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2. LOD: Limit of detection/ Giới hạn phát hiện.
3. (*) Parameters are not accredited ISO 17025/ Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO 17025.

On behalf of Intertek Vietnam-Cantho branch

Director/ Giám đốc



Cao Việt Thanh

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

Intertek Vietnam Limited

Can Tho City - Food Office & Laboratory: M10, 11, 12, 13, Nam Song Can Tho RZ,
Thanh Thuan Area, Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam
HCM City-Food Laboratory: Lot II-1, Group CN II, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887
Email: cs.cantho@intertek.com
Website: www.intertek.com / www.intertek.vn



Testing Report / Phiếu kết quả thử nghiệm

Client's name (Tên khách hàng) : TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION/
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN

Name of sample provided by client (Tên mẫu được khách hàng cung cấp) : CÀ PHÊ RANG XAY NÂU
GROUND COFFEE NAU

Sample description (Mô tả mẫu) : Sample in plastic bag/ Mẫu đựng trong túi nhựa
Sample was submitted by client /

Source of sample (Nguồn mẫu) : Mẫu thử nghiệm được gửi bởi khách hàng

Date of receiving (Ngày nhận mẫu) : 24-Aug-2024

Date of testing (Ngày thử nghiệm) : 25-Aug-2024

Testing Results / Kết quả thử nghiệm

No./ STT	Parameters / Chỉ tiêu	Unit / Đơn vị	Result / Kết quả	LOD / Giới hạn phát hiện	Method / Phương pháp
1	Calories/ Năng lượng (*)	kcal/20g ^(a)	20.6	-	FST-WI08 chapter 111 Calculate from testing: Total Carbohydrate, fat, protein
2	Fat content/ Hàm lượng béo	g/20g ^(a)	Not detected Không phát hiện (%DV=0)	0.10	AOAC 920.97
3	Saturated fat content/ Hàm lượng chất béo bão hòa	g/20g ^(a)	Not detected Không phát hiện (%DV=0)	0.01	FST-WI06 chapter 32 (2022) (Ref. AOAC 996.06) (GC/MS)
4	Trans fat content/ Hàm lượng chất béo chuyển hóa	g/20g ^(a)	Not detected Không phát hiện	0.01	FST-WI06 chapter 32 (2022) (Ref. AOAC 996.06) (GC/MS)
5	Cholesterol content/ Hàm lượng Cholesterol	mg/20g ^(a)	Not detected Không phát hiện (%DV=0)	2.50	FST-WI06 chapter 30 (2021) (Ref. AOAC 994.10) (GC/MS)
6	Sodium (Na) content/ Hàm lượng Natri (Na)	mg/20g ^(a)	39.0 (%DV=2)	-	FST-WI04 chapter 32 (Ref. AOAC 985.35) (AAS)
7	Total carbohydrate/ Carbohydrate tổng số (*)	g/20g ^(a)	3.92 (%DV=1)	-	FST-WI08 chapter 94 (V.0) (CODEX STAN 166-1989)
8	Total dietary fiber/ Hàm lượng xơ tiêu hóa	g/20g ^(a)	0.50 (%DV=2)	-	AOAC 991.43

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

Intertek Vietnam Limited

Can Tho City - Food Office & Laboratory: M10, 11, 12, 13 Nam Song Can Tho RZ,
Thanh Thuan Area, Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam
HCM City - Food Laboratory: Lot II-1, Group CN II, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887
Email: cs.cantho@intertek.com
Website: www.intertek.com / www.intertek.vn



Effective date: 15/01/2024

WON: FST240820435-2
Date/ Ngày: 07-Sep-2024

No./ STT	Parameters / Chỉ tiêu	Unit / Đơn vị	Result / Kết quả	LOD / Giới hạn phát hiện	Method / Phương pháp
9	Total sugar content/ Hàm lượng đường tổng số	g/20g ^(a)	2.48	-	TCVN 4594:1988
10	Crude Protein (N*6.25)/ Hàm lượng Đạm (N*6.25)	g/20g ^(a)	1.23	-	AOAC 2001.11
11	Vitamin D content/ Hàm lượng Vitamin D (*)	mcg/20g ^(a)	Not detected Không phát hiện (%DV=0)	0.20	FST-WI01 chapter 71 (Ref. AOAC 2016.05) (LC-MS/MS)
12	Calcium (Ca) content/ Hàm lượng Canxi (Ca)	mg/20g ^(a)	6.08 (%DV=0)	-	FDA EAM 4.4 : 2010 (ICP-OES)
13	Iron (Fe) content/ Hàm lượng Sắt (Fe)	mg/20g ^(a)	0.20 (%DV=0)	-	FDA EAM 4.4 : 2010 (ICP-OES)
14	Potassium (K) content/ Hàm lượng Kali (K)	mg/20g ^(a)	321 (%DV=6)	-	FST-WI04 chapter 32 (Ref. AOAC 985.35) (AAS)

Note /Ghi chú:

1. This testing result is only valid on tested sample/ Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2. LOD: Limit of detection/ Giới hạn phát hiện.
3. LOQ: Limit of quantification/ Giới hạn định lượng.
4. (*) Parameters are not accredited ISO 17025/ Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO 17025.
5. Nutrition result (Nutrition fact) are base on solution coffee after phin brewing under reference portion (a) 20g coffee powder/70mL boiling water (96°C-100°C) and finished solution around 50mL/ Kết quả thông tin dinh dưỡng (Nutrition Facts) được tính trên dung dịch cà phê (a) sau khi pha phin: 20g bột cà phê/khoảng 70mL nước sôi (96°C-100°C) thu được 50mL dung dịch cà phê

On behalf of Intertek Vietnam-Cantho branch



Director/ Giám đốc

Cao Viết Thanh

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

Intertek Vietnam Limited

Can Tho City - Food Office & Laboratory: M10, 11, 12, 13 Nam Song Can Tho RZ,
Thanh Thuan Area, Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam
HCM City - Food Laboratory: Lot II-1, Group CN II, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887
Email: cs.cantho@intertek.com
Website: www.intertek.com / www.intertek.vn



Effective date: 15/01/2024

Testing Results / Kết quả thử nghiệm

NUTRITION FACTS	
servings per container	
Serving size	(20g) ^(a)
Amount Per Serving	
Calories	20
	% Daily Value *
Total Fat 0g	0 %
Saturated Fat 0g	0 %
Trans Fat 0g	
Cholesterol 0mg	0 %
Sodium 40mg	2 %
Total Carbohydrate 4g	1 %
Dietary Fiber less than 1g	2 %
Total Sugars 2g	
Includes 0g Added Sugars	0 %
Protein 1g	
Vitamin D 0mcg	0 %
Calcium 0mg	0 %
Iron 0mg	0 %
Potassium 320mg	6 %
* The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.	



Note / Ghi chú: Added sugars are provided by client/ Hàm lượng đường thêm vào được cung cấp bởi khách hàng

Nutrition result (Nutrition fact) are base on solution coffee after phin brewing under reference portion (a) 20g coffee powder/70mL boiling water (96°C-100°C) and finished solution around 50mL/Kết quả thông tin dinh dưỡng (Nutrition Facts) được tính trên dung dịch cà phê (a) sau khi pha phin: 20g bột cà phê/khoảng 70mL nước sôi (96°C-100°C) thu được 50mL dung dịch cà phê

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

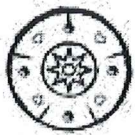
Intertek Vietnam Limited

Can Tho City - Food Office & Laboratory: M10, 11, 12, 13 Nam Song Can Tho RZ, Thanh Thuan Area, Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam
HCM City - Food Laboratory: Lot II-1, Group CN II, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887
Email: cs.cantho@intertek.com
Website: www.intertek.com / www.intertek.vn



Effective date: 15/01/2024

 TRUNG NGUYÊN LEGEND TRUNG NGUYÊN CÀ PHÊ HẠT MÈN - 100% CÀ PHÊ CHUẨN CHẤT LƯỢNG	TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM		Mã tài liệu: RD.Y.D.AT.02
	TÊN SẢN PHẨM: CÀ PHÊ RANG XAY NÂU (TCB Số: 44/CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN/2025)		Phiên bản: 01 Ngày ban hành: 01.06.2025 Trang: 1 3

PHÊ DUYỆT	XEM XÉT	SOẠN THẢO
Giám Đốc Khối Sáng Tạo và Phát Triển	Trưởng Phòng Nghiên Cứu và Phát Triển Sản Phẩm	Chuyên Viên Nghiên Cứu và Phát Triển Sản Phẩm
		
TRINH TY	NGUYỄN LÊ THỊ THU HIỀN	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC

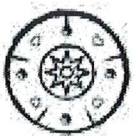
1. Các chỉ tiêu cảm quan: (Áp theo Mục 4.2.1 - TCVN 5251:2015)

- Màu sắc : Màu nâu đặc trưng của sản phẩm.
- Mùi : Thơm đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ.
- Vị : Đặc trưng của sản phẩm.
- Trạng thái : Dạng bột, mịn, không vón cục.
- Cà phê pha : Có màu đặc trưng của sản phẩm.

2. Chỉ tiêu hóa lý: (Áp theo Mục 4.2.2 - TCVN 5251:2015)

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC GIỚI HẠN
01	Độ mịn, tính theo % khối lượng		
	- Lọt qua rây cỡ lỗ 0,56 mm	%	≥ 30
	- Giữ lại trên rây cỡ lỗ 0,25 mm	%	≤ 15
02	Độ ẩm, tính theo % khối lượng	%	≤ 5,0
03	Hàm lượng caffeine, tính theo % khối lượng	%	≥ 1,0
04	Hàm lượng chất tan trong nước, tính theo % khối lượng chất khô	%	≥ 25
05	Hàm lượng tro không tan trong axit clohydric (HCl), tính theo % khối lượng	%	≤ 0,2



 TRUNG NGUYÊN LEGEND Tập đoàn Trung Nguyên Legend - Cà phê Trung Nguyên	TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM		Mã tài liệu: RD.Y.D.AT.02
	TÊN SẢN PHẨM: CÀ PHÊ RANG XAY NÂU (TCB Số: 44/CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN/2025)		Phiên bản: 01 Ngày ban hành: 01.06.2025 Trang: 3 3

7. Chỉ tiêu dinh dưỡng:

Tuân thủ theo Thông tư 29/2023/TT-BYT: Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.

7.1 Giá trị dinh dưỡng thể hiện trên bao bì sản phẩm:

THÔNG TIN DINH DƯỠNG		
Tổng số khẩu phần : 25 01 khẩu phần : 20 g		
Giá trị dinh dưỡng trung bình trong một khẩu phần ^(a)		
		% NRV*
Năng lượng	20 Kcal	1 %
Chất đạm	1,2 g	2 %
Carbohydrat	3,4 g	1 %
Chất béo	0 g	0 %
Natri	40 mg	2 %
* % Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (Nutrient Reference Values – NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal). (a) Tính trên dịch cà phê pha theo hướng dẫn.		

7.2 Mức kiểm soát trên dịch cà phê pha:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC CÔNG BỐ	PHƯƠNG PHÁP KIỂM
01	Năng lượng	Kcal/20g	≤ 30	FAO Food and Nutrition paper 77 (2003) hoặc FST-WI08 chapter 111
02	Chất béo	g/20g	≤ 0,1	AOAC 920.97 hoặc ISO 16958:2015
03	Carbohydrat	g/20g	≥ 2,0	AOAC 986.25 hoặc FAO Food and Nutrition paper 77 (2003) hoặc FST-WI08 chapter 94
04	Chất đạm	g/20g	≥ 0,7	AOAC 2001.11 hoặc ISO 1871:2009
05	Natri	mg/20g	≤ 63	AOAC 985.35 hoặc AOAC 2011.14

Cách pha: Cho 20 g cà phê rang xay vào phin. Lắc đều, ép nhẹ nắp gài bên trong. Cho 20 ml nước sôi (96°C – 100°C) vào phin, chờ 30 – 40 giây cho cà phê ngấm đều. Sau đó, châm thêm khoảng 45 – 50 ml nước sôi vào phin, đập nắp. Chờ đến khi thu được 50 ml dịch cà phê.